

QUYẾT ĐỊNH
Về công nhận kết quả tuyển dụng
viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và
Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ
trưởng Bộ Nội vụ về Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức,
thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên
chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công
chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;*

*Căn cứ Kế hoạch số 1643/KH-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân huyện về tổ chức tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào
tạo huyện Hóc Môn năm 2023;*

*Căn cứ Công văn số 1768/UBND ngày 17 tháng 5 năm 2023 của Ủy ban
nhân dân huyện Hóc Môn về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển dụng viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023;*

*Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo
dục và Đào tạo huyện năm 2023 tại Tờ trình số 157/TTr-HĐTDVC ngày 18
tháng 8 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 đối với 345 thí sinh; trong đó, có 214 thí sinh trúng tuyển và 131 thí sinh không trúng tuyển (Đính kèm danh sách).

Điều 2. Giao Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023 có trách nhiệm thông báo kết quả tuyển dụng viên chức năm 2023 bằng văn bản đến các thí sinh trúng tuyển.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nội vụ huyện, Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện và các ông, bà có tên trong danh sách đính kèm tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận: /

- Như Điều 3;
- TT.UBND huyện: CT, PCT;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện (Đăng tải trên trang thông tin điện tử);
- Lưu: VT, NV (02b).Th.70.



CHỦ TỊCH

Dương Hồng Thắng

KẾT QUẢ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HÓC MÔN NĂM 2023
ĐƠN VỊ: TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

(Kèm theo Quyết định số 4401/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Điểm kiểm tra sát hạch			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
						Chuyên môn	Chuyên ngành			Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3				
1	Huỳnh Trương Thu	Thảo	Nữ	21/07/2021	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Địa lý	66.000	66.000	66.000		66.000		Trúng tuyển
2	Ngô Văn	Tâm	Nam	30/05/2000	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch sử	90.000	90.000	90.000		90.000		Trúng tuyển
3	Rơ Ô H'	An	Nữ	30/05/1995	Jrai	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Lịch sử	44.000	44.000	44.000		44.000		Không trúng tuyển
4	Phạm Ngọc Trúc	Linh	Nữ	05/09/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	80.000	80.000	80.000		80.000		Trúng tuyển
5	Trương Thị Kim	Phụng	Nữ	18/05/1997	Kinh	Đại học	Văn học	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Ngữ văn	Vắng						Không trúng tuyển
6	Phùng Thị	Hóa	Nữ	08/11/2000	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	75.000	75.000	75.000		75.000		Trúng tuyển
7	Trần Thị	Tuyền	Nữ	01/03/1987	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Tiếng Anh	48.000	48.000	48.000		48.000		Không trúng tuyển
8	Lục Thị Như	Ý	Nữ	15/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	83.000	83.000	83.000		83.000		Trúng tuyển
9	Trần Văn	Quốc	Nam	20/02/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	69.000	70.000	70.000		69.667		Không trúng tuyển
10	Đỗ Thị Thanh	Dung	Nữ	18/02/1996	Kinh	Thạc sĩ	Đại số và lý thuyết số; Cử nhân sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	57.000	57.000	57.000		57.000		Không trúng tuyển
11	Đào Trường	Xuân	Nam	09/11/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	56.000	57.000	57.000		56.667		Không trúng tuyển
12	Hoàng Thị Tuyết	Trinh	Nữ	29/04/1997	Kinh	Đại học	Toán ứng dụng	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	42.000	42.000	42.000		42.000		Không trúng tuyển

STT	Họ và	Tên	Giới tính	Năm sinh	Dân tộc	Trình độ		Chức danh nghề nghiệp	Môn dự thi	Điểm kiểm tra sát hạch			Điểm ưu tiên	Tổng điểm (đã cộng điểm ưu tiên)	Thuộc đối tượng ưu tiên	Kết quả
						Chuyên môn	Chuyên ngành			Sát hạch 1	Sát hạch 2	Sát hạch 3				
13	Nguyễn Thị	Mai	Nữ	18/01/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	39.000	39.000	39.000		39.000		Không trúng tuyển
14	Lương Ngọc	Quyền	Nam	21/07/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Toán	Vắng						Không trúng tuyển
15	Nguyễn Ngọc Phương	Thanh	Nữ	27/12/1992	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và vật lý toán; Cử nhân Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	42.000	42.000	42.000		42.000		Không trúng tuyển
16	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	10/06/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	Vắng						Không trúng tuyển
17	Trương Thanh	Hương	Nữ	04/12/1999	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Giáo viên THCS hạng III	Giáo viên Vật lý	Vắng						Không trúng tuyển
18	Nghiêm Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/04/1973	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế	98.000	98.000	98.000		98.000		Trúng tuyển
19	Trần Minh	Thạch	Nam	07/10/1985	Kinh	Trung cấp	Y sĩ	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế	95.000	94.000	93.000	2.500	96.500	Bộ đội xuất ngũ	Không trúng tuyển
20	Nguyễn Thị Hà	Chi	Nữ	20/11/1994	Kinh	Trung cấp	Y sĩ đa khoa	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế	87.000	87.000	87.000		87.000		Không trúng tuyển
21	Phạm Xuân	Hiền	Nam	02/01/1972	Kinh	Trung cấp	Y sĩ y học cổ truyền	Nhân viên Y tế	Nhân viên Y tế	Vắng						Không trúng tuyển
22	Nguyễn Kiều Thuý	Phi	Nữ	23/09/1983	Kinh	Đại học	Đông Nam Á (Du lịch); Chứng chỉ nghiệp vụ thông tin - Thư viện	Nhân viên Thư viện	Nhân viên Thư viện	75.000	75.000	75.000		75.000		Trúng tuyển

* Danh sách trên gồm 22 trường hợp./